

Mặt khác, cần có kế hoạch đào tạo anh chị em thuyền viên biết làm nhiều việc ở dưới tàu, thực hiện khẩu hiệu « làm một việc, biết nhiều việc », để có thể dần dần thay thế nhau làm việc và nghỉ ngơi một cách hợp lý nhất và tiết kiệm nhất.

7. Thông tư này áp dụng cho các anh chị em thuyền viên và những nhân viên khác làm việc trên các loại tàu, sà-lan, ca-nô và những phương tiện vận tải khác, tương tự ở các Công ty vận tải đường biển, Công ty Tàu cước, bến cảng, các Công ty vận tải đường sông, không phân biệt xí nghiệp thuộc trung ương hay địa phương quản lý, xí nghiệp quốc doanh hay công tư hợp doanh.

Những đơn vị nào số ngày hoạt động của phương tiện còn ít, thời gian làm việc tiêu chuẩn của thuyền viên còn quá thấp thì cần nghiên cứu chỉnh đốn lại tổ chức lao động, cải tiến chế độ ban, kíp cho hợp lý mới thực hiện chế độ nghỉ theo đúng quy định của thông tư này.

Những điều quy định trước đây về chế độ nghỉ hàng năm cho thuyền viên trái với thông tư này đều bãi bỏ.

8. Cục Vận tải Đường thủy, Cảng Hải-phòng, các cơ quan Giao thông vận tải địa phương căn cứ vào những quy định trong thông tư này có kế hoạch hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành mình thực hiện, kịp thời phản ánh về Bộ những thành quả và khó khăn.

Hà-nội, ngày 30 tháng 11 năm 1962

Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

PHAN TRỌNG TUỆ

BẢNG KÊ SỐ NGÀY NGHỈ PHÂN TÁN HÀNG NĂM CỦA THUYỀN VIÊN

1. Tàu vận tải đường biển (kể cả tàu hút số 8)

- Thủy thủ nghỉ 69 — 22 = 47 ngày
- Thuyền trưởng, máy trưởng nghỉ 69 — 28 = 41 ngày
- Đốt lửa nghỉ 71 — 28 = 43 ngày

2. Tàu vận tải đường sông, tàu cước và tàu phục vụ bến cảng:

- Thủy thủ nghỉ 69 — 16 = 53 ngày,
- Thuyền trưởng, máy trưởng nghỉ 69 — 19 = 50 ngày
- Đốt lửa nghỉ 71 — 19 = 52 ngày

Chú thích: Nếu tàu nào vượt kế hoạch thì năm sau thuyền viên của tàu đó được nghỉ tập trung thêm một số ngày theo quy định ở điểm c, điều 3. Như thế thì số ngày nghỉ phân tán của năm đó sẽ

giảm bớt (ngày giảm bớt vừa bằng số ngày được nghỉ tập trung thêm)

Đối với số ngày nghỉ tập trung thêm trên đây nếu không bố trí nghỉ được, vẫn làm việc thì được trả lương những ngày nghỉ đó và số ngày nghỉ phân tán không thay đổi.

BỘ THUY LỢI VÀ ĐIỆN LỰC

QUYẾT ĐỊNH số 1392-TL-ĐL-QĐ ngày 7-12-1962 về việc ban hành Pháp qui quản lý kỹ thuật các nhà máy điện và lưới điện.

BỘ TRƯỞNG BỘ THUY LỢI ĐIỆN LỰC

Xét tình hình phát triển của ngành điện lực, cần thiết phải có những tiêu chuẩn, thể lệ cơ bản và thống nhất về quản lý kỹ thuật để đảm bảo sản xuất và cung cấp điện an toàn, liên tục và tiết kiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành Pháp qui quản lý kỹ thuật các nhà máy điện và lưới điện.

Điều 2. — Pháp qui này có hiệu lực đối với tất cả các nhà máy điện tuốc-bin hơi, các nhà máy thủy điện, các hệ thống phân phối điện và lưới điện trên không điện thế trên 1000 vôn, lưới cấp lưới nhiệt, các cơ quan thiết kế, kiến thiết cơ bản và quản lý sản xuất về điện cũng như các công trường thi công lắp ráp các nhà máy điện và đường dây.

Pháp qui này không áp dụng cho những nhà máy điện lò-cô, đi-ê-den, tuốc-bin khí, các trạm thủy điện địa phương công suất nhỏ và những nhà máy điện lưu động.

Điều 3. — Tùy theo tình hình từng nhà máy, nhất là các nhà máy xây dựng trước ngày giải phóng, hàng năm Tổng cục điện lực sẽ có hướng dẫn từng nhà máy tổ chức thực hiện (mức độ thực hiện pháp qui cũng như mức độ hiện đại hóa thiết bị) để trong một thời gian ngắn có thể áp dụng đầy đủ toàn bộ bản pháp qui này.

Điều 4. — Các nhà máy điện, lưới điện, các cơ quan thiết kế, kiến thiết cơ bản và quản lý sản xuất về điện cũng như các công trường điện phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp qui này. Trong quá trình thực hiện nếu thấy điều nào cần sửa đổi và bổ xung thì gửi đề nghị về Bộ xét.

Hà-nội, ngày 7 tháng 12 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi điện lực

Thủ trưởng

PHAN MỸ